

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC



**GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC**

SỐ : 167 /GP-ĐTĐL
NGÀY CẤP : 31 12 15

S.Đ.K
C
BỘ C

Số: **167** /GP-DTDL

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm **2015**

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐIỀU TIẾT ĐIỆN LỰC

Căn cứ Quyết định số 153/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Điều tiết điện lực thuộc Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động điện lực của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quan hệ công chúng và Cấp phép,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép hoạt động điện lực cho

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2900797430, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007, đăng ký thay đổi lần 7 ngày 25 tháng 5 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.
- Trụ sở giao dịch: Tầng 9, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7 đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0383 588766

Fax: 0383 588767

Điều 2. Lĩnh vực hoạt động

Hoạt động phát điện.

Điều 3. Phạm vi hoạt động

Quản lý, vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Na, quy mô công suất lắp đặt 180MW (2x90MW), địa điểm xây dựng tại xã Đồng Văn và xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Điều 4. Thời hạn của giấy phép

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 5. Các nội dung chi tiết của Giấy phép

Theo Phụ lục Giấy phép.

Điều 6. Trách nhiệm của Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na

Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na có nghĩa vụ thực hiện các quy định tại Luật Điện lực; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực; các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Giấy phép hoạt động điện lực này có hiệu lực kể từ ngày ký./.



Nguyễn Hồng Nhung

PHỤ LỤC GIẤY PHÉP

(Ban hành kèm theo Giấy phép hoạt động điện lực số 167/GP-ĐTĐL

ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Cục Điều tiết điện lực cấp)

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC	3
1. Phạm vi hoạt động	3
2. Các đặc tính chính của Nhà máy thủy điện Hòa Na.....	3
II. QUYỀN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA	4
1. Các quyền của đơn vị phát điện được quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực	4
2. Các quyền khác theo quy định của pháp luật	4
3. Quyền ngừng cung cấp điện	4
III. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA	5
1. Tuân thủ các quy định của pháp luật	5
2. Duy trì điều kiện đã được cấp giấy phép.....	5
3. Bảo vệ môi trường	5
4. Đảm bảo xây dựng công trình theo đúng thiết kế được duyệt	5
5. Sử dụng đất	5
6. An toàn nhà máy và cộng đồng	6
7. Đào tạo và sử dụng lao động	6
8. Tiết kiệm điện trong hoạt động sản xuất	6
9. Hạch toán tài chính	6
10. Báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh	6
11. Đầu tư các dự án phát điện khác.....	6
12. Hợp đồng mua bán điện.....	7
13. Giá điện.....	7
14. Các dịch vụ phụ trợ.....	7
15. Đảm bảo cung cấp điện.....	7
16. Báo cáo khi có thay đổi	7
IV. NGHĨA VỤ ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT	8
1. Kỹ thuật và công nghệ áp dụng	8

76 77

2. Tuân thủ quy định truyền tải điện, phân phối điện.....	8
3. Đấu nối nhà máy vào hệ thống điện	8
4. Tuân thủ phương thức vận hành và lệnh chỉ huy của các đơn vị điều độ hệ thống điện	8
5. Tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước	8
6. Vận hành và bảo dưỡng	9
7. Ngừng, giảm mức cung cấp điện	9
8. Đảm bảo các yêu cầu và quy định về lắp đặt thiết bị đo đếm điện	9
9. Xử lý sự cố.....	9
10. Báo cáo khi được yêu cầu.....	9
11. Tuân thủ quy định của thị trường điện lực	9
V. QUẢN LÝ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP	10
1. Phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép.....	10
2. Lưu giữ các tài liệu và hồ sơ.....	10
3. Báo cáo và cung cấp thông tin.....	10
5. Xử lý vi phạm	10
6. Thu hồi giấy phép	11
7. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép	11

7/12/13

DIỆU

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG ĐIỆN LỰC

1. Phạm vi hoạt động

a) Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na được phép hoạt động điện lực trong các lĩnh vực sau: Quản lý, vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Na, công suất lắp đặt 180MW, địa điểm xây dựng tại địa bàn xã Đồng Văn và xã Thông Thụ, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

b) Công ty cổ phần Thủy điện Hòa Na được phép bán điện phát từ Nhà máy thủy điện Hòa Na vào hệ thống điện theo hợp đồng mua bán điện đã được ký kết với những tổ chức, cá nhân được phép mua điện phù hợp với các giai đoạn của thị trường điện lực, cụ thể:

Tổ máy 1 - Nhà máy thủy điện Hòa Na được phép vận hành thương mại kể từ ngày 06/2/2013.

Tổ máy 2 - Nhà máy thủy điện Hòa Na được phép vận hành thương mại kể từ ngày 31/3/2013.

2. Các đặc tính chính của Nhà máy thủy điện Hòa Na

a) Các thông số của nhà máy:

Tổng công suất lắp đặt của nhà máy: 180 MW.

- **Tua bin:** 02 turbin loại Francis trục đứng

- Công suất thiết kế (Nt): 91,837MW;

- Cột nước tính toán (Htt): 100 m;

- Số vòng quay định mức: 214,3 vòng/phút;

- **Máy phát điện:** 02 máy đồng bộ 3 pha

- Công suất định mức (Pđm): 90,0 MW;

- Điện áp định mức: 13,8 kV;

- Tần số: 50Hz

- **Máy biến áp chính:** có 02 máy biến áp 3 pha thông số mỗi máy như sau:

- Kiểu 3 pha 2 cuộn dây, ngâm dầu, đặt ngoài trời

- Công suất danh định: 105 MVA;

- Điện áp: 230 ($\pm 2 \times 2,5\%$)/ 13,8KV;

- Tổ đấu dây Y/ Δ -11 (Ynd11)

b) Trạm biến áp:

- Loại: Hở;

- Điện áp 220kV.

c) Nguồn nước sử dụng *HL*

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na chỉ được phép sử dụng nguồn nước phục vụ cho việc phát điện, làm mát Nhà máy thủy điện Hòa Na khi được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

d) Đấu nối vào hệ thống điện

- Nhà máy thủy điện Hòa Na được đấu nối vào lưới điện quốc gia bằng đường dây 220kV mạch kép dài 74,511 km sử dụng dây ACSR300 và AACSR367 từ TBA Nhà máy đến vị trí khoảng cột số 163-165 đường dây 220kV Ninh Bình - Thanh Hóa.

d) Yêu cầu về môi trường và xã hội

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải bảo đảm Nhà máy thủy điện Hòa Na thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

II. QUYỀN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HÒA NA

1. Các quyền của đơn vị phát điện được quy định tại Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực

a) Hoạt động phát điện được ghi trong Giấy phép này;

b) Đấu nối vào hệ thống điện quốc gia khi đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn kỹ thuật;

c) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na được bán điện năng của Nhà máy thủy điện Hòa Na cho tổ chức, cá nhân được phép mua điện theo Hợp đồng mua bán điện phù hợp với các giai đoạn của thị trường điện lực;

d) Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động phát điện;

đ) Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế, kỹ thuật phục vụ hoạt động phát điện.

2. Các quyền khác theo quy định của pháp luật

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có quyền tham gia vào các hoạt động kinh doanh theo yêu cầu của hoạt động phát điện Nhà máy thủy điện Hòa Na phù hợp các nội dung và điều kiện của Giấy phép này;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na chỉ được tham gia vào các hoạt động điện lực khác không liên quan đến hoạt động phát điện của Nhà máy thủy điện Hòa Na khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho phép theo quy định. Trong trường hợp có tham gia vào những hoạt động điện lực khác, Công ty phải chứng minh được những hoạt động đó không ảnh hưởng tới việc thực hiện các nghĩa vụ quy định trong Giấy phép này và tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. Quyền ngừng cung cấp điện

Nhà máy thủy điện Hòa Na có quyền tạm thời ngừng hoạt động hay dừng

toàn bộ hoạt động phát điện trong trường hợp khẩn cấp, trường hợp có nguy cơ đe dọa đến sức khỏe hay sự an toàn của cộng đồng, độ tin cậy của hệ thống điện; để bảo dưỡng, sửa chữa. Trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện được thực hiện theo quy định của pháp luật.

III. NGHĨA VỤ CHUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN HỦA NA

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải tuân theo các quy định của Luật Điện lực; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hoạt động phát điện;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Duy trì điều kiện đã được cấp giấy phép

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có trách nhiệm duy trì các điều kiện được cấp giấy phép hoạt động phát điện Nhà máy thủy điện Hòa Na trong suốt thời hạn của Giấy phép này.

3. Bảo vệ môi trường

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải đảm bảo việc xây dựng, lắp đặt các thiết bị, phương tiện, nhà xưởng của nhà máy không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng tuân theo các tiêu chuẩn môi trường được phép áp dụng;

b) Nhà máy thủy điện Hòa Na phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động phát điện.

4. Đảm bảo xây dựng công trình theo đúng thiết kế được duyệt

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải đảm bảo Nhà máy thủy điện Hòa Na được xây dựng lắp đặt, nghiệm thu, chạy thử, vận hành theo đúng thiết kế được duyệt.

5. Sử dụng đất

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na quản lý và sử dụng đất của Nhà máy thủy điện Hòa Na theo đúng diện tích và mục đích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt trong dự án đầu tư.

6. An toàn nhà máy và cộng đồng

a) Nhà máy thủy điện Hòa Na phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về việc bảo vệ an toàn cho con người, các thiết bị điện, các công trình điện;

b) Nhà máy thủy điện Hòa Na phải đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến bảo vệ người lao động, sức khoẻ cộng đồng và mức độ an toàn cho phép.

7. Đào tạo và sử dụng lao động

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải bảo đảm thực hiện những yêu cầu về việc đào tạo, sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu cho hoạt động phát điện như đã đăng ký trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

8. Tiết kiệm điện trong hoạt động sản xuất

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải thực hiện các yêu cầu về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong hoạt động phát điện thông qua việc xây dựng và thực hiện phương thức vận hành tối ưu thiết bị phát điện và sử dụng hiệu quả, hợp lý hệ thống tự dùng trong nhà máy theo quy định của Luật Điện lực, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

9. Hạch toán tài chính

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có trách nhiệm tổ chức quản lý hạch toán tài chính hoạt động phát điện Nhà máy thủy điện Hòa Na, tách biệt với những hoạt động kinh doanh khác không liên quan đến hoạt động phát điện của nhà máy và lưu trữ đầy đủ hồ sơ chứng từ cần thiết theo quy định về quản lý tài chính.

10. Báo cáo tài chính, sản xuất, kinh doanh

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có trách nhiệm thực hiện kiểm toán tài chính hàng năm đối với hoạt động phát điện của Nhà máy thủy điện Hòa Na do đơn vị kiểm toán tài chính độc lập thực hiện;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có trách nhiệm cung cấp các thông tin, số liệu, tài liệu về tài chính để phục vụ công tác tính toán giá phát điện khi Cục Điều tiết điện lực yêu cầu;

c) Báo cáo Cục Điều tiết điện lực và Sở Công Thương tại địa phương về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng năm trong lĩnh vực được cấp giấy phép trước ngày 01 tháng 3 của năm tiếp theo.

11. Đầu tư các dự án phát điện khác

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na chỉ được đầu tư phát triển các dự án phát điện mới phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải cung cấp đầy đủ và chi tiết các thông tin theo yêu cầu của Cục điều tiết điện lực hoặc cơ quan có thẩm quyền để phục vụ xây dựng quy hoạch phát triển điện lực cho từng giai đoạn theo quy định của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.

12. Hợp đồng mua bán điện

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có quyền và nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong các hợp đồng mua bán điện đã ký.

13. Giá điện

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có trách nhiệm xây dựng biểu giá phát điện theo đúng quy định về phương pháp lập giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Giá mua bán điện

- Giá bán điện được thực hiện theo Hợp đồng mua bán điện đã ký nhưng không được ngoài khung giá phát điện do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Trong trường hợp tham gia thị trường điện, giá mua bán điện giao ngay hình thành theo thời điểm giao dịch trên thị trường điện lực do đơn vị điều hành giao dịch thị trường công bố.

c) Trong trường hợp Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na có đề xuất liên quan đến biểu giá, phí của hoạt động phát điện hoặc của các dịch vụ khác có liên quan, các đề xuất này phải có thuyết minh, giải thích trình cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

14. Các dịch vụ phụ trợ

Nhà máy thủy điện Hòa Na có trách nhiệm cung cấp các dịch vụ phụ trợ (nếu được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu) và thực hiện các biện pháp để hỗ trợ vận hành hệ thống điện tin cậy theo hợp đồng đã ký và những quy định liên quan đến dịch vụ phụ trợ theo quy định của pháp luật.

15. Đảm bảo cung cấp điện

a) Nhà máy thủy điện Hòa Na có trách nhiệm đảm bảo cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia theo những nội dung được ghi trong Phụ lục này;

b) Khi hệ thống điện quốc gia thiếu nguồn, Nhà máy thủy điện Hòa Na phải đảm bảo huy động tối đa công suất phát của nhà máy theo lệnh điều độ vận hành của đơn vị điều độ hệ thống điện.

16. Báo cáo khi có thay đổi

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải báo cáo Cục điều tiết điện lực khi có thay đổi trong quản lý Nhà máy thủy điện Hòa Na trong các trường hợp sau:

a) Cải tổ ngành điện có liên quan tới hoạt động phát điện Nhà máy thủy điện Hòa Na;

b) Tái cơ cấu và chuyển giao tài sản của Nhà máy thủy điện Hòa Na;

c) Ngừng hoạt động để chuyển giao quyền sở hữu Nhà máy thủy điện Hòa Na hoặc quyền hoạt động phát điện cho đơn vị khác;

IV. NGHĨA VỤ ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN KỸ THUẬT

1. Kỹ thuật và công nghệ áp dụng

a) Nhà máy thủy điện Hòa Na phải duy trì các phương tiện, trang thiết bị, công nghệ, phần mềm ứng dụng để phục vụ hoạt động phát điện;

b) Nhà máy thủy điện Hòa Na được phép sử dụng công nghệ, kỹ thuật và thiết bị yêu cầu đối với các tổ máy của nhà máy như mô tả tại khoản 2 Mục I Phụ lục này để thực hiện hoạt động phát điện. Khi có những thay đổi công nghệ các thiết bị chính của Nhà máy thủy điện Hòa Na, Công ty phải báo cáo bằng văn bản cho Cục Điều tiết điện lực để quản lý.

2. Tuân thủ quy định truyền tải điện, phân phối điện

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải đảm bảo tuân thủ và đáp ứng yêu cầu của quy định đối với hệ thống điện truyền tải và hệ thống điện phân phối.

3. Đấu nối nhà máy vào hệ thống điện

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải thực hiện các quy định về đấu nối vào hệ thống điện quốc gia theo Quy định hệ thống điện truyền tải và Quy định hệ thống điện phân phối do Bộ Công Thương ban hành.

4. Tuân thủ phương thức vận hành và lệnh chỉ huy của các đơn vị điều độ hệ thống điện

a) Nhà máy thủy điện Hòa Na phải tuân thủ phương thức vận hành, lệnh điều độ của đơn vị điều độ hệ thống điện phù hợp với chế độ vận hành của Nhà máy trong hệ thống điện;

b) Nhà máy thủy điện Hòa Na có trách nhiệm phối hợp với đơn vị điều độ hệ thống điện triển khai các phương thức vận hành bình thường hoặc sự cố để bảo vệ tình trạng và phương thức vận hành an toàn của hệ thống điện truyền tải, hệ thống điện phân phối.

5. Tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước

a) Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình vận hành hồ chứa nước và các quy định khác có liên quan;

b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập thủy điện.

6. Vận hành và bảo dưỡng

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải tính toán, thiết kế, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị phát điện của Nhà máy thủy điện Hòa Na đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành áp dụng cho nguồn điện và lưới điện;

b) Việc sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, nâng cấp, mở rộng nhà máy phải thực hiện theo kế hoạch đã đăng ký theo biểu mẫu quy định trong quy trình phối hợp vận hành do đơn vị điều độ hệ thống điện ban hành.

7. Ngừng, giảm mức cung cấp điện

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải tuân thủ các quy định về điều kiện, trình tự và thủ tục ngừng, giảm mức cung cấp điện quy định tại Luật Điện lực; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và các văn bản có liên quan do Bộ Công Thương ban hành.

8. Đảm bảo các yêu cầu và quy định về lắp đặt thiết bị đo đếm điện

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải tuân thủ quy định về đo đếm điện đối với Nhà máy thủy điện Hòa Na, các yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến công suất đặt, vận hành, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa và đo đếm thông số điện theo Quy định về đo đếm điện năng do Bộ Công Thương ban hành.

9. Xử lý sự cố

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải thông báo ngay cho đơn vị điều độ hệ thống điện và các tổ chức có liên quan về sự cố phát điện và có biện pháp xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất.

10. Báo cáo khi được yêu cầu

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải báo cáo về khả năng sẵn sàng phát điện, mức dự phòng công suất, tình hình thực hiện phương thức vận hành của nhà máy điện theo yêu cầu của đơn vị điều độ hệ thống điện, đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện lực, Cục Điều tiết điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

11. Tuân thủ quy định của thị trường điện lực

Nhà máy thủy điện Hòa Na phải tuân thủ các quy định về thị trường điện lực tại Luật Điện lực; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực; các quy định về vận hành thị trường điện lực cạnh tranh do Bộ Công Thương ban hành và các Quy trình hướng dẫn thực hiện do Cục Điều tiết điện lực ban hành.

V. QUẢN LÝ SỬ DỤNG GIẤY PHÉP

1. Phí thẩm định và lệ phí cấp giấy phép

Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải nộp phí và lệ phí cấp phép theo quy định.

2. Lưu giữ các tài liệu và hồ sơ

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải lưu giữ Giấy phép hoạt động điện lực được cấp hoặc Bản sao có chứng thực tại trụ sở Công ty;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải lưu trữ sổ sách, tài liệu hoạt động kinh doanh theo quy định.

3. Báo cáo và cung cấp thông tin

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải báo cáo bằng văn bản cho Cục Điều tiết điện lực về việc duy trì điều kiện hoạt động trong lĩnh vực được cấp phép trước ngày 01 tháng 3 của năm tiếp theo;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải báo cáo bằng văn bản cho Cục Điều tiết điện lực trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Giấy phép này bị mất hoặc thất lạc.

4. Kiểm tra và thanh tra

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải sẵn sàng báo cáo về các trang thiết bị phát điện, nhà xưởng, sổ sách kế toán để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và đảm bảo hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và nội dung của Giấy phép này;

b) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải phối hợp và tạo điều kiện để Thanh tra chuyên ngành điện lực, Kiểm tra viên điện lực thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý vi phạm

a) Trường hợp Nhà máy thủy điện Hòa Na có hành vi vi phạm các quy định tại Giấy phép này, Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải có văn bản giải trình về việc vi phạm;

b) Sau khi cung cấp thông tin bằng văn bản về hành vi vi phạm, giải trình và đề xuất giải pháp khắc phục, những hình thức xử lý sau đây có thể được áp dụng đối với Nhà máy thủy điện Hòa Na:

- Yêu cầu Nhà máy thủy điện Hòa Na phải chấm dứt những hành vi vi phạm hoặc phải có những hoạt động để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra trong thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với nhà máy theo quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực.

c) Trường hợp hành vi vi phạm của Nhà máy thủy điện Hòa Na có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì vụ việc được chuyển sang cơ quan điều tra để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

6. Thu hồi giấy phép

a) Nhà máy thủy điện Hòa Na bị thu hồi Giấy phép trong các trường hợp sau:

- Không triển khai hoạt động sau 06 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện;
- Không đảm bảo duy trì các điều kiện đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực quản lý, vận hành Nhà máy thủy điện Hòa Na;
- Không thực hiện đúng các nội dung quy định trong Giấy phép này;
- Cho thuê, cho mượn hoặc tự ý sửa chữa Giấy phép này;
- Theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Trong trường hợp giấy phép bị thu hồi, Nhà máy thủy điện Hòa Na vẫn phải tiếp tục hoạt động phát điện trong thời hạn được Cơ quan cấp giấy phép yêu cầu, nhằm đảm bảo cung cấp điện và đảm bảo sự kết nối với hệ thống truyền tải, phân phối điện, đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện.

7. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép

a) Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực khi có thay đổi về tên, địa chỉ trụ sở, loại hình hoạt động, phạm vi hoạt động;

b) Trước khi giấy phép hoạt động điện lực hết thời hạn 60 ngày, trường hợp có nhu cầu tiếp tục hoạt động, Công ty cổ phần thủy điện Hòa Na phải tiến hành lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực cho Nhà máy thủy điện Hòa Na gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và thực hiện trình tự, thủ tục về cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định.

